

## BẢN TIN

### Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Tính đến 15h00' ngày 16/3/2022 )

## I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

### 1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 16/3/2022, ghi nhận 6.480.943 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 3.383.142 điều trị khỏi, 3.056.309 đang điều trị, 41.548 tử vong (tăng 68 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 6.473.373 trường hợp (tăng 175.468).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>.

### 2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

**2.1.** Tổng số ca mắc COVID-19: 285.723 ca (tăng: 3.875 ca), trong đó:

- Ghi nhận tại tỉnh: 285.701 ca, tăng 3.875, trong đó: 2.925 cộng đồng; 950 cách ly tại nhà (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: 22 trường hợp.

- Ngày 15/3/2022, sau khi kiểm tra và xin ý kiến của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương xác nhận kết quả xét nghiệm giải trình tự gen SARS-CoV-2 của tỉnh Vĩnh Phúc đợt 2, có 03 trường hợp mắc COVID-19 biến thể Omicron, lũy tích 07 mẫu (01 Tam Dương; 03 Bình Xuyên; 01 Sông Lô; 01 Lập Thạch; 01 Vĩnh Tường).

**2.2.** Tình hình điều trị:

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị: 62.778 bệnh nhân, trong đó: Tại các cơ sở cách ly y tế: 2.335 người; Tại nhà: 60.778 người (*Chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*).

- Tình hình bệnh nhân đang điều trị tại các cơ sở y tế:

+ Phân bố theo nhóm tuổi: < 6 tuổi (chiếm 6%); 6-15 tuổi (chiếm 19%); 16-45 tuổi (chiếm 44.3%); 46-60 tuổi (chiếm 21.6%); 61-70 tuổi (chiếm 7.6%); > 70 tuổi (chiếm 1.6%).

+ Phân bố theo mức độ bệnh: Nhẹ (99.22%); Trung bình (0.71%); Nặng (0.07%).

+ Tình trạng tiêm vắc xin: chưa tiêm (19%); tiêm 1 mũi (3%); tiêm 2 mũi (28%); từ 3 mũi trở lên (49%).

- Số điều trị khỏi: 207.511 (tăng 10.314).

- Số tử vong: 23 người (tăng 01).

**3. Tổng số các trường hợp đã được giám sát y tế:** lũy tích 614.385 người.

- Số F1 đang cách ly: 9.686 người, lũy tích: 196.404 người (tăng 2.109).

**4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):**

- Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 8.389 mẫu (10 Realtime - PCR; 8.379 test nhanh).

- Tổng số mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 2.522.705 mẫu (285.723 dương tính; 2.157 nghi ngờ; 2.234.823 âm tính; 02 chờ kết quả).

**5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19**

Tổng số vắc xin đã được nhận: 2.330.390 liều.

*5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên*

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 789.896 người (tính đến tháng 12/2021).

- Tổng số người đã được tiêm: 787.325 người (đạt 99,7%).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 2.202.780 mũi (Mũi 1: 787.325, đạt 99,7%; Mũi 2: 776.085, đạt 98,3%; Mũi 3 + Mũi bổ sung: 639.370, đạt 80,9%).

- Số tiêm trong ngày: 5.374 người.

*5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi*

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 115.958 người (kết quả tổng hợp, rà soát từ các huyện, thành phố tính đến tháng 02/2022).

- Tổng số trẻ đã được tiêm: 114.237 người (đạt 98,5%).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 226.535 mũi (Mũi 1: 114.237, đạt 98,5%; Mũi 2: 112.298, đạt 96,8%).

- Tổng số trẻ được tiêm trong ngày: 0 trường hợp.

**7. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:**

**7.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:**

Trong ngày, có 08 người nước ngoài (Trung Quốc 03, Hàn Quốc 05) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với các mục đích: Làm việc 03, thăm thân 03, công tác 02. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.755 người nước ngoài cư trú, hoạt động, cách ly tại 290 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; chưa phát hiện người nước ngoài vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

**7.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:**

Lực lượng Công an kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 07 cơ sở kinh doanh, lưu trú, chưa phát hiện cơ sở vi phạm.

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 4.688 trường hợp số tiền 9.538.750.000 đồng.

## **II. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI**

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt trong thời gian sau nghỉ tết số ca mắc COVID-19 tăng cao. Để thực hiện nguyên tắc “tính mạng của dân là quan trọng nhất, không được phép để một người dân nào không được quan tâm”, tại Văn bản số 1288/CV-BCĐ ngày 03/3/2022, Chủ tịch UBND tỉnh –Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân

sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

**1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương “Chuyển từ điều trị F0 tập trung sang điều trị F0 ít triệu chứng tại nhà; tập trung mọi nguồn lực cho tuyến cơ sở để kiểm soát dịch bệnh và hỗ trợ điều trị F0 tại nhà, đảm bảo mọi bệnh nhân mắc Covid-19 đều được quản lý và hỗ trợ điều trị; không để bệnh nhân từ nhẹ thành nặng, từ nặng dẫn đến tử vong do chủ quan, không kịp thời”;** thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 589-TB/TU ngày 03/3/2022.

## **2. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:**

2.1. Chỉ đạo UBND cấp xã có quyết định phân công nhiệm vụ, địa bàn (thôn, tổ dân phố, khu dân cư) cho từng cán bộ y tế, lực lượng tại chỗ và lực lượng tăng cường; yêu cầu nắm chắc công việc phải làm, nắm chắc địa bàn phụ trách.

2.2. Có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân được phân công.

2.3. Yêu cầu mọi F0 điều trị tại nhà phải được xác nhận, thăm khám kịp thời; các bệnh nhân trở nặng, người có bệnh nền phải được phát hiện sớm và chuyển tuyến kịp thời. Các quyết định, hồ sơ cần thiết theo yêu cầu được chuyển tới tận nhà bệnh nhân F0 đang điều trị.

2.4. Rà soát, bổ sung để đảm bảo tất cả các F0 điều trị tại nhà có đầy đủ thủ tục pháp lý (quyết định cách ly, điều trị và quyết định kết thúc cách ly, điều trị...).

2.5. Đảm bảo công tác quản lý, hỗ trợ sinh hoạt cho cán bộ được tăng cường xuống cơ sở.

2.6. Bố trí hợp lý lực lượng trực, làm hồ sơ thủ tục tại Trạm y tế/Trạm y tế lưu động (cả sẵn có và lực lượng tăng cường) để tăng cường lực lượng xuống thôn, tổ dân phố và hộ gia đình có bệnh nhân F0.

2.7. Chủ động phương án huy động tối đa các lực lượng hiện có, nhất là cán bộ y tế; đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hỗ trợ trực tiếp tại các địa bàn dân cư, hỗ trợ F0 tại nhà. Để người dân không phải chờ đợi lâu để làm xong các thủ tục, đồng thời đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn; để lực lượng y tế có thể đến trực tiếp thăm khám cho những đối tượng có nguy cơ, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại nhà.

Dự kiến mỗi xã, phường, thị trấn tăng cường từ 05 - 15 người tùy theo mức độ: Dưới 200 ca F0/ngày bổ sung thêm 05 người; Từ 200-400 ca F0/ngày bổ sung thêm 10 người; Từ trên 400 F0 ca/ngày bổ sung thêm 15 người.

Trường hợp các địa phương huy động lực lượng của các đơn vị quân đội, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn phải báo cáo, xin chủ trương của tỉnh; trường hợp không có đủ nhân lực, kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Chỉ đạo phòng chống dịch của tỉnh.

2.8. Khi người dân tự làm xét nghiệm hoặc có kết quả xét nghiệm COVID-19 của các đơn vị y tế tư nhân là dương tính với COVID-19, điện thoại thông báo với UBND/Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Trạm Y tế cấp xã được thực hiện ngay việc cách ly,

điều trị tại nhà, không phải di chuyển đến Trạm Y tế cấp xã để khai báo và làm xét nghiệm, hoàn thiện các thủ tục trước và sau khi hoàn thành cách ly, điều trị.

Nhân viên y tế xuống trực tiếp để xác nhận kết quả xét nghiệm, hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan cách ly, điều trị, thực hiện xét nghiệm xác định kết thúc cách ly, điều trị; đồng thời lực lượng tăng cường sẽ hỗ trợ bệnh nhân các nhiệm vụ liên quan đến các kỹ thuật y tế đơn giản, các thủ tục hành chính do nhân viên y tế đang phụ trách.

2.9. Chỉ đạo công tác thực hành tiêm chủng vắc xin và trực tiếp kiểm tra các nội dung: công tác đảm bảo cho tiêm chủng và việc rà soát đối tượng chưa tiêm của chính quyền địa phương (Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm nếu để sót các trường hợp chưa tiêm); phương án tiêm và đảm bảo an toàn sau tiêm của cơ quan y tế.

2.10. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể tỉnh trong việc chỉ đạo và huy động đoàn viên, hội viên gia công tác phòng, chống dịch; trong đó xác định rõ lực lượng tham gia; nhiệm vụ sẽ đảm nhiệm và chỉ đạo thống nhất trong toàn tỉnh.

2.11. Yêu cầu Thường trực BCD cấp huyện thực hiện giao ban hàng ngày với BCD tỉnh để báo cáo kịp thời diễn biến tình hình dịch bệnh tại địa phương, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

### **3. Sở Y tế**

3.1. Tiếp tục nắm sát tình hình, khẩn trương tham mưu, đề xuất các biện pháp mạnh để khống chế dịch hiệu quả. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn đối với toàn bộ công tác phòng, chống dịch và quy trình chuyên môn chăm sóc bệnh nhân F0 tại nhà.

3.2. Trên cơ sở bộ hồ sơ đã có, tiếp tục bổ sung các nội dung, thủ tục cần thiết trong việc quản lý, điều trị F0 tại nhà cung cấp cho UBND các huyện, thành phố để triển khai tới từng trạm y tế và trạm y tế triển khai tiếp tới từng nhà có bệnh nhân F0.

Công khai, thống nhất các loại văn bản, hồ sơ, giấy tờ theo hướng tinh gọn để giảm thời gian và nhân lực; mẫu hóa bằng các văn bản để dễ thực hiện cho cán bộ y tế và người dân. Đảm bảo mỗi cán bộ y tế quản lý điều trị F0 tại nhà có đủ 01 bộ hồ sơ theo quy định (hồ sơ đối với bệnh nhân; tờ rơi tuyên truyền, hướng dẫn,...)

3.3. Chỉ đạo toàn diện đối với Trạm y tế và Trạm y tế lưu động ở các xã, phường, thị trấn. Sắp xếp, bố trí đủ cán bộ y tế trực tiếp xuống quản lý, hỗ trợ điều trị bệnh nhân F0 tại nhà.

3.4. Thường xuyên kiểm tra và chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với các Trạm y tế lưu động và các Tổ hỗ trợ điều trị F0 tại nhà; tuyệt đối không để người có triệu chứng, người đã xác định nhiễm Covid-19 đi đến các cơ sở y tế để thực hiện khai báo và xác nhận F0.

3.5. Xây dựng đề cương nội dung chi tiết cho các đoàn kiểm tra của tỉnh xuống cơ sở kiểm tra thực hiện chủ trương điều trị F0 tại nhà.

**4. Công an tỉnh:** Nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, nhất các ở các địa phương tiềm ẩn mất an toàn về an ninh trật tự. Có phương án đảm bảo an ninh trật tự và đấu tranh với các loại tội phạm lợi dụng tình hình dịch bệnh để hoạt động, trục lợi.

### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

5.1. Tiếp tục chỉ đạo MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên huy động các lực lượng của tổ chức mình tham gia đảm nhận các nhiệm vụ trong công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Thông báo số 589-TB/TU.

5.2. Chỉ đạo MTTQ cấp huyện, cấp xã; các Tổ Covid cộng đồng các địa phương triển khai thực hiện Quy chế mẫu sửa đổi theo hướng dẫn số 1276/CV-BCĐ ngày 03/3/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

**6. Đề nghị các đồng chí thành viên BCĐ phụ trách lĩnh vực, địa phương (theo phân công) bố trí, sắp xếp, tăng cường trực tiếp đi cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng, chống dịch thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách./.**

*Nơi nhận:*

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử;
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố; (Đề tuyên truyền);
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Hữu Vinh**

**Phụ lục 1:**  
**TÌNH HÌNH SỐ CA MẮC MỚI TRONG NGÀY THEO ĐỊA PHƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 16/3/2022 của Sở TT&TT)*

STT	Huyện/thành phố	Tổng số ca mắc từ 27/4/2021 đến nay	Số mắc từ ngày 27/04/2021 đến 15/11/2021	Số tăng từ 16/11/2021 đến nay	Số ca ghi nhận trong ngày			
					Tổng	Cộng đồng	Khu cách ly	Khu vực phong tỏa, cách ly TN
1	Bình Xuyên	46,645	9	46,636	473	418	-	55
2	Lập Thạch	29,999	17	29,982	355	242	-	113
3	Sông Lô	15,769	15	15,754	548	411	-	137
4	Tam Dương	28,769	27	28,742	383	314	-	69
5	Tam Đảo	25,239	-	25,239	342	171	-	171
6	Vĩnh Tường	42,113	26	42,087	564	401	-	163
7	Yên Lạc	33,576	175	33,401	351	297	-	54
8	Phúc Yên	28,976	64	28,912	462	364	-	98
9	Vĩnh Yên	34,615	17	34,598	397	307	-	90
10	Nhập cảnh cách ly tại tỉnh	22	4	18	-	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>285,723</b>	<b>354</b>	<b>285,369</b>	<b>3,875</b>	<b>2,925</b>	<b>-</b>	<b>950</b>

**Phụ lục 2: TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19**  
(Kèm theo Bản tin ngày 16/3/2022 của Sở TT&TT)

STT	Địa điểm	Số giường dự kiến	Số người cách ly	Số giường hiện còn
	<b>TUYÊN TỈNH</b>			
1	Trường Quân sự tỉnh (cũ)	490	-	490
2	Bệnh viện Dã chiến tỉnh số 1 - Cơ sở 1 (VHNT)	200	114	86
3	Bệnh viện Dã chiến tỉnh số 1 - Cơ sở 2 (PHCN)	150	90	60
4	Bệnh viện Dã chiến tỉnh (Số 2)	300	145	155
5	Cơ sở cách ly, điều trị BV 74 TW	90	71	19
	<b>TUYÊN HUYỆN</b>			
	<b>Thành phố Vĩnh Yên</b>			
6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	70	45	25
7	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	54	7	47
8	Bệnh viện Tâm thần	10	1	9
9	Cơ sở điều trị COVID-19 - Cơ sở 1 (Chuyên VP cũ)	450	122	328
10	Cơ sở điều trị COVID-19 - Cơ sở 2 (834 - Đình Trung)	300	103	197
	<b>Huyện Bình Xuyên</b>			
11	Cơ sở điều trị BN COVID-19 (Quang Hà)	100	44	56
12	Cơ sở CLTT Cung Văn hóa thiếu Nhi	400	0	400
13	Cơ sở điều trị COVID-19 Nguyễn Duy Thi	720	164	556
14	Cơ sở điều trị Trung đoàn 834 (Gia Khánh)	300	0	300
	<b>Huyện Lập Thạch</b>			
15	TTYT huyện Lập Thạch	50	-	50
16	Cơ sở điều trị COVID-19 Bắc Bình (CS1)	170	43	127
17	Cơ sở điều trị COVID-19 Liễn Sơn (CS2)	120	0	120
18	Cơ sở điều trị COVID-19 Thái Hòa (CS3)	250	125	125
	<b>Thành phố Phúc Yên</b>			
19	Cơ sở điều trị COVID-19 TT GDQP&AN-ĐHSPHN 2	650	50	600
20	Khu cách ly y tế tập trung KTX S1,S2,S3 - ĐHSPHN2	115	0	115
21	Cơ sở cách ly, điều trị BVĐKKV Phúc Yên	250	181	69
22	Cơ sở điều trị COVID-19 thành phố Phúc Yên (CS3)	111	91	20
	<b>Huyện Sông Lô</b>			
23	Nhà thi đấu TT VH-TT huyện Sông Lô	260	-	260
24	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Sông Lô (Cơ sở 3)	200	0	200
25	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Sông Lô (Cơ sở 1)	200	78	122
26	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Sông Lô (Cơ sở 2)	250	98	152
	<b>Huyện Tam Đảo</b>			
27	TTYT Tam Đảo	50	-	50
28	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 4)	150	0	150
29	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 1)	120	41	79
30	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 2)	180	96	84
31	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 3)	230	83	147
	<b>Huyện Tam Dương</b>			
32	Trung tâm Y tế huyện Tam Dương	26	-	26
33	Cơ sở điều trị COVID-19 Trung tâm VH-TT-TT (Cơ sở 2)	700	0	700
34	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam dương (Cơ sở 3)	300	47	253
35	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam dương (Cơ sở 1)	120	98	22
	<b>Huyện Vĩnh Tường</b>			
36	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Vĩnh Tường (Cơ sở 4)	250	107	143
37	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Tường	42	42	-
38	Cơ sở điều trị COVID-19 TTGD TX (CS3)	210	124	86
39	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Vĩnh Tường (CS1)	100	76	24
40	Cơ sở điều trị COVID-19 PKĐKKV Chấn Hưng (CS2)	120	61	59
41	Cơ sở điều trị COVID-19 THPT Hồ Xuân Hương (CS5)	200	0	200
	<b>Huyện Yên Lạc</b>			
42	TTYT Yên Lạc	20	-	20
43	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 1)	60	-	60
44	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 2)	170	54	116
45	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 3)	255	0	255
46	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 4)	220	15	205
47	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 5)	100	14	86
	<b>Tổng</b>	<b>9,883</b>	<b>2,430</b>	<b>7,453</b>

